

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 16 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 09/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 19/3/2020; Thông báo dời phiên tòa ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Sơn T, sinh năm 1988; nơi sinh: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: số 18, khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số 18, khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chước T (đã chết) và bà Trần Tường V (đã chết); có chồng và 06 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 09/12/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Vương Văn P, sinh năm 1955; nơi cư trú: tổ 8, khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T khai nhận: Vào ngày 29/9/2019 bị cáo đến khu vực cửa khẩu Quốc tế H và gặp 01 người đàn ông người Campuchia không rõ họ tên, địa chỉ mua 01 bịch ma túy đá giá 1.000.000 đồng đưa về nhà phân ra thành 06 bịch để trong hộp màu xanh ghi chữ DOUBLEMINT rồi cất giấu trong phòng ngủ; nhằm mục đích ai mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/9/2019 lực lượng Công an thành phố P và Công an phường B phối hợp kiểm tra phát hiện 06 bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy; tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản giám định số 607/KL- KTHS ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 06 (sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1624 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 03 (ba) bịch nylon kích thước (1 x 1,5) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- 02 (hai) bịch nylon kích thước (1,5 x 2) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- 01 (một) bịch nylon kích thước (2 x 2,1) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHT ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Sơn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên

Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Sơn T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bịch nylon; trong đó: 03 bịch nylon kích thước (1 x 1,5)cm; 02 bịch nylon kích thước (1,5 x 2)cm và 01 bịch nylon kích thước (2 x 2,1)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1624 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 607, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Quý và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi, đang nuôi dưỡng con cái còn nhỏ dại và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy trong phòng ngủ nhằm mục đích để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, tên loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1624 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; tờ tự khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 01, 02, 21, 42, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 và 58).

Như vậy, hành vi cố ý trực tiếp mua ma túy đưa về tàng trữ để bán của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1

Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Sơn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T có nhân thân tốt, do không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét thấy bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt; sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập thấp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0930 gam.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Sơn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Thị Sơn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 06 (sáu) bịch nylon; trong đó: 03 bịch nylon kích thước (1 x 1,5)cm; 02 bịch nylon kích thước (1,5 x 2)cm và 01 bịch nylon kích thước (2 x 2,1)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1624 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 607, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Quý và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân